

Bản án số: 03/2022/DS-ST  
Ngày: 25-01-2022  
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay  
tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HN, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thị Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Tấn Dũng.
2. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng CSXH. Địa chỉ trụ sở chính: Phố 1, phường HL, quận HM, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Ông Hà Xuân B, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch huyện HN là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19 tháng 9 năm 2019); Có mặt.

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1982; Vắng mặt.

2.2. Bà Tô Thị Kim C, sinh năm 1978; Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp 6, xã TL, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp;

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng CSXH (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), do ông Hà Xuân B đại diện, trình bày:

Ngày 10/9/2009 chị C, anh N có vay vốn tại Chi nhánh Ngân hàng tỉnh Đồng Tháp – Phòng giao dịch huyện HN số tiền là 7.000.000 đồng thuộc chương trình cho vay Hộ nghèo, theo mã món vay số 6000005100213170, thời hạn vay là 60 tháng, kỳ hạn trả nợ là 12 tháng/lần, lãi suất 0,65%/tháng, mỗi kỳ phải trả nợ gốc 1.800.000 đồng. Trong quá trình vay vốn chị C, anh N có đóng tiền lãi cho Ngân hàng nhưng chưa trả nợ gốc, tiền lãi tạm tính đến ngày khởi kiện là 553.866 đồng. Hiện nay món vay trên đã quá hạn. Đại diện Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở chị C, anh N trả nợ nhưng chị C, anh N chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Trong quá trình Tòa án giải quyết chị C, anh N đã trả thêm được tiền lãi 500.000 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu chị Tô Thị Kim C và anh Nguyễn Văn N cùng trả số tiền vay chương trình vay Hộ nghèo, nợ gốc 7.000.000 đồng và nợ lãi 212.000 đồng và tiếp tục tính lãi theo khế ước số 6000005100213170 đến khi trả nợ xong

- Bị đơn, chị Tô Thị Kim C trình bày: Không nhớ rõ thời gian, chỉ nhớ cách đây khoảng 10 năm, chị và anh N có vay tiền của Ngân hàng, chương trình vay hộ nghèo số tiền vay gốc 7.000.000 đồng, không nhớ lãi suất, thời hạn vay. Trong thời gian vay vợ chồng chị không có trả nợ gốc nhưng có đóng lãi, đến nay còn nợ lại số tiền vay gốc 7.000.000 đồng, tiền lãi 212.000 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu chị và anh Nguyễn Văn N cùng trả số tiền vay chương trình vay Hộ nghèo, nợ gốc 7.000.000 đồng và nợ lãi 212.000 đồng và tiếp tục tính lãi theo khế ước số 6000005100213170, thì chị và anh N nước thống nhất trả. Do anh N bận đi làm nên không đến Tòa án được.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của BLTTDS. Về nội dung vụ án: Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Buộc chị Tô Thị Kim C và anh Nguyễn Văn N cùng trả cho Ngân hàng CSXH số tiền vay chương trình vay Hộ nghèo, nợ gốc 7.000.000 đồng và nợ lãi 212.000 đồng và tiếp tục tính lãi theo khế ước số 6000005100213170 đến khi trả nợ xong.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn Nguyễn Văn N vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[3] Tại phiên tòa, ông Nguyễn Xuân B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị C, anh N cùng trả nợ gốc 7.000.000 đồng và nợ lãi 212.000 đồng và tiếp tục tính lãi theo khế ước số 6000005100213170. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của ông B là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại Điều 5, khoản 1 Điều 244 của BLTTDS nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét việc nguyên đơn yêu cầu chị Tô Thị Kim C và anh Nguyễn Văn N cùng trả số tiền vay chương trình vay Hộ nghèo, nợ gốc 7.000.000 đồng và nợ lãi 212.000 đồng và tiếp tục tính lãi theo khế ước số 6000005100213170 đến khi trả nợ xong là có căn cứ để chấp nhận, vì: Chị C là vợ anh N có thừa nhận vay và còn nợ số tiền như Ngân hàng yêu cầu. Chị C và anh N thống nhất cùng trả, nhưng do anh N đi làm ăn xa không thể cùng chị C đến tham gia phiên tòa được. Đây là tình tiết, sự kiện, tài liệu, không cần phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của BLTTDS. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy buộc anh N, chị C phải trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ gốc 7.000.000 đồng và nợ lãi 212.000 đồng và tiếp tục tính lãi theo khế ước số 6000005100213170 đến khi trả nợ xong là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ như Hội đồng xét xử đã nhận định nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào các Điều 147 BLTTDS, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xử lý theo quy định. Buộc anh N và chị C phải chịu toàn bộ án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận số tiền 360.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 91, 92, 147, 244, 227, 228 và 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng CSXH.

2. Buộc anh Nguyễn Văn N và chị Tô Thị Kim C phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng CSXH số tiền vay còn nợ gốc 7.000.000 đồng, nợ lãi 212.000 đồng và tiếp tục tính lãi theo khế ước số 6000005100213170 đến khi trả nợ xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Chị C, anh N chịu 360.000 đồng (Ba trăm sáu mươi nghìn) đồng.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/01/2022); đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thì Trang**

